

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-ST
Ngày: 19 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dư Văn Thanh.

Ông Nguyễn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Minh Tuấn Q, sinh ngày 22/9/2000 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Minh D và bà Lý Thị U1; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: 02 lần, cụ thể: lần thứ nhất, vào ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; lần thứ hai, vào ngày vào ngày 06/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1975. Địa chỉ: K1, P2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Lý Thị U2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Lý Thị Cẩm L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Phan Ngọc Y, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm B1, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Minh Tuấn Q là người không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2022, Q một mình từ đi bộ từ nhà của Q tại khóm B1, phường H, thành phố ST, ra đường VVK nhằm mục đích tìm sơ hở của người khác lấy trộm tài sản, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi bộ đến khu vực trước nhà khóm B1, phường H, thành phố ST, của bà Nguyễn Thị Tú U, Q trèo qua hàng rào, thấy cửa nhà trước khóa trong nên Q đi qua lối bên hông nhà, phát hiện cửa bên hông nhà bị vỡ kính nên đã dùng tay gỡ chốt khóa đi vào bên trong lấy 01 cây kéo bằng kim loại, sau đó dùng cây kéo nạy phá ổ khóa khu vực tiếp giáp với nhà trước. Sau khi mở được ổ khóa, Q mở cửa đi lên khu vực nhà trước, đi vào phòng ngủ số 01 bên phải, phát hiện có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, nên đã dùng tay lấy trộm, rồi đi ra ngoài bằng đường đã đi vào. Khi đi ra tới cửa thì bị bà U phát hiện và tri hô, lúc này Q nhanh chóng chạy ra khu vực ngoài sân và trèo qua hàng rào ra ngoài trốn thoát. Sau đó, Q đem chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax vừa lấy trộm được đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, cùng ngày, Q nhờ người bạn tên L1 (không rõ họ tên và địa chỉ) chở Q đem chiếc điện thoại trộm được đến Cửa hàng điện thoại Việt Mobile khóm B1, phường H, thành phố ST, bán cho Huỳnh Văn V được số tiền 17.000.000 đồng. Sau khi có được tiền, Q cho L1 200.000 đồng, trả nợ cho bà Đặng Thị H số tiền 200.000 đồng, trả nợ tiền tạp hóa cho bà Đặng Thị H1 số tiền 150.000 đồng; Cho mẹ ruột của Q là bà Lý Thị U2 số tiền 1.000.000 đồng; cho bà Lý Thị Cẩm L mượn số tiền 8.000.000 đồng; Trả nợ cho bà Phan Ngọc Y số tiền 2.000.000 đồng; Số tiền 5.450.000 đồng còn lại, Q tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm, bà U đã đến Công an phường H, thành phố ST, trình báo. Sau đó, Công an tiến hành mời Q làm việc và Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40, ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số máy MLL93VN/A, số sê ri

TQHQ4GNV1, EID: 89049032007008882600090774738094, đã qua sử dụng, có giá 32.400.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 cây kéo bằng kim loại dài 30 cm, có cán quấn bằng ống nhựa màu xanh và Tiền Việt Nam: 11.350.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số máy MLL93VN/A, số sê ri TQHQ4GNV1, EID: 89049032007008882600090774738094. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trao trả: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số máy MLL93VN/A, số sê ri TQHQ4GNV1, EID: 89049032007008882600090774738094 và 01 cây kéo bằng kim loại dài 30 cm, có cán quấn bằng ống nhựa màu xanh, cho bà Nguyễn Thị Tú U.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Tú U đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị hại bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét. Đối với ông Huỳnh Văn V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Ngoài ra, vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2022, Q đến nhà của ông Kim D tại khóm B, phường H, thành phố ST, hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 83P1-092.89 và 01 xe đẩy bằng cây gỗ để đi chở thịt bò, thì được ông D đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 83P1-092.89 kéo theo xe đẩy bằng cây gỗ đi quanh các đường trung tâm thành phố Sóc Trăng, mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến khu vực trước nhà khóm C, phường B, thành phố ST, của ông Khuru Hoàng V, phát hiện 01 bộ ly kết xe ô tô tải có đường kính 35 cm và rộng 10 cm, không rõ nhãn hiệu, 01 bộ bơm phanh (thắng) hơi xe ô tô tải có kích thước 35 cm x 15 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 chân máy xe ô tô tải có đường kính 25 cm và rộng 1,5 cm, không rõ nhãn hiệu, nên quan đã lấy trộm bỏ lên xe đẩy bằng gỗ rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô kéo theo xe đẩy bằng gỗ chạy qua đường Dương Minh Q. Khi đi đến khu vực công trình đang xây dựng khóm T, phường B, thành phố ST, quan sát thấy nhiều vật dụng xây dựng của ông Bùi Văn D để tại khu vực công trình nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và sau đó Q lấy trộm 02 cây sắt dùng để duỗi sắt, mỗi cây dài 40 cm, không rõ nhãn hiệu; 02 cây sắt dùng buộc dây sắt, mỗi cây dài 30 cm, 01 kg sắt buộc, cắt ra thành đoạn dài 30 cm, không rõ nhãn hiệu và 01 đoạn dây hiệu Daphaco VFF 1.25 Cu/PVC 300V JIS C3306 (KOREA Cu) ĐOI 30T (dây đôi), màu vàng dài 30 m, một đầu gắn ổ cắm điện hiệu SOPOKA, 10A 250V Made in VietNam, loại 03 lỗ cắm màu trắng, một đầu gắn phích cắm hiệu TPE 10A 250V; 01 thùng nhựa (loại thùng bê), không rõ nhãn hiệu, tiếp tục bỏ lên xe đẩy. Sau đó, Q điều khiển xe chở các tài sản vừa trộm cắp để đi về nhà thì bị Công an phát hiện và thu giữ tất cả các tài sản Q vừa trộm cắp. Tại Công an, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Công văn số 13/TC-KH, ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Sóc Trăng, về việc trả lời Văn bản yêu cầu định giá tài sản số 670, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, như sau: các tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, yêu cầu định giá gồm: 01 bộ ly kết xe ô tô tải có đường kính 35 cm và rộng 10 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 bộ bơm phanh (thắng) hơi xe ô tô tải có kích thước 35 cm

x 15 cm, không rõ nhãn hiệu, 01 chân máy xe ô tô tải có đường kính 25 cm và rộng 1,5 cm, không rõ nhãn hiệu; 02 cây sắt dùng để duỗi sắt, mỗi cây dài 40 cm, không rõ nhãn hiệu; 02 cây sắt dùng buộc dây sắt, mỗi cây dài 30 cm, 01 kg sắt buộc, cắt ra thành đoạn dài 30 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 đoạn dây hiệu Daphaco VFF 1.25 Cu/PVC 300V JIS C3306 (KOREA Cu) ĐOI 30T (dây đôi), màu vàng dài 30 m, một đầu gắn ổ cắm điện hiệu SOPOKA, 10A 250V Made in VietNam, loại 03 lỗ cắm màu trắng, một đầu gắn phích cắm hiệu TPE 10A 250V và 01 thùng nhựa (loại thùng bê), không rõ nhãn hiệu, do các tài sản yêu cầu định giá không rõ nhãn hiệu, không có hóa đơn chứng từ, không rõ thời gian mua nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 bộ ly kết xe ô tô tải có đường kính 35 cm và rộng 10 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 bộ bơm phanh (thắng) hơi xe ô tô tải có kích thước 35 cm x 15 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 chân máy xe ô tô tải có đường kính 25 cm và rộng 1,5 cm, không rõ nhãn hiệu; 02 cây sắt dùng để duỗi sắt, mỗi cây dài 40 cm, không rõ nhãn hiệu; 02 cây sắt dùng buộc dây sắt, mỗi cây dài 30 cm; 01 kg sắt buộc, cắt ra thành đoạn dài 30 cm, không rõ nhãn hiệu; 01 đoạn dây hiệu Daphaco VFF 1.25 Cu/PVC 300V JIS C3306 (KOREA Cu) ĐOI 30T (dây đôi), màu vàng dài 30 m, một đầu gắn ổ cắm điện hiệu SOPOKA, 10A 250V Made in VietNam, loại 03 lỗ cắm màu trắng, một đầu gắn phích cắm hiệu TPE 10A 250V; 01 thùng nhựa (loại thùng bê), không rõ nhãn hiệu; 01 xe mô tô biển số 83P1-029.89, nhãn hiệu SKYWAY, màu nâu, số máy FMG01800033, số khung JSO18000333; 01 chiếc xe đẩy bằng cây gỗ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trao trả: 01 bộ ly kết xe ô tô tải có đường kính 35 cm và rộng 10 cm, không rõ nhãn hiệu, 01 bộ bơm phanh (thắng) hơi xe ô tô tải có kích thước 35 cm x 15 cm, không rõ nhãn hiệu và 01 chân máy xe ô tô tải có đường kính 25 cm và rộng 1,5 cm, không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu là ông Khuru Hoàng V; Trao trả: 02 cây sắt dùng để duỗi sắt, mỗi cây dài 40 cm, không rõ nhãn hiệu, 02 cây sắt dùng buộc dây sắt, mỗi cây dài 30 cm, 01 kg sắt buộc, cắt ra thành đoạn dài 30 cm, không rõ nhãn hiệu, 01 đoạn dây hiệu Daphaco VFF 1.25 Cu/PVC 300V JIS C3306 (KOREA Cu) ĐOI 30T (dây đôi), màu vàng dài 30 m, một đầu gắn ổ cắm điện hiệu SOPOKA, 10A 250V Made in VietNam, loại 03 lỗ cắm màu trắng, một đầu gắn phích cắm hiệu TPE 10A 250V và 01 thùng nhựa (loại thùng bê), không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn D; Trao trả: 01 xe mô tô biển số 83P1-029.89, nhãn hiệu SKYWAY, màu nâu, số máy FMG01800033, số khung JSO18000333 và 01 chiếc xe đẩy bằng cây gỗ cho chủ sở hữu là ông Kim D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Khuru Hoàng V và ông Bùi Văn D đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo Lương Minh Tuấn Q bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với lần trộm cắp tài sản tại khóm T, phường B, thành phố ST và khu vực trước nhà khóm C, phường B, thành phố ST, do Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng không định giá được tài sản, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo Lương Minh Tuấn Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Minh Tuấn Q, số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với ông Huỳnh Văn V, khi mua chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số máy MLL93VN/A, số sê ri TQH4GNV1, EID: 89049032007008882600090774738094, do bị cáo Lương Minh Tuấn Q đem đến bán, không biết tài sản do từ trộm cắp mà có nên không đưa ra xem xét xử lý.

Đối với các bà Lý Thị U2, Đặng Thị H, Đặng Thị H1, Lý Thị Cẩm L và Phan Ngọc Y là những người được bị cáo cho tiền, trả tiền thiếu nợ và cho mượn tiền thì không biết và bị cáo cũng không có nói cho biết tiền do bán tài sản trộm cắp mà có được, nên không xem xét xử lý đối với những người này.

Đối với ông Kim D, là người cho bị cáo mượn xe mô tô và xe đẩy bằng gỗ, khi mượn bị cáo nói là mượn để đi chở bò, không biết mục đích bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác, nên không xem xét xử lý đối với ông D.

Đối với người thanh niên tên L1, là người chở bị cáo đem chiếc điện thoại trộm cắp có được đến bán cho ông Huỳnh Văn V, do không biết rõ họ tên và địa chỉ nên không tiến hành mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-TPST ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lương Minh Tuấn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lương Minh Tuấn Q và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lương Minh Tuấn Q phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời, thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa) theo quy định tại h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa ông Huỳnh Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.350.000 đồng đang quản lý tại Thi hành án nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, giao trả lại cho ông Huỳnh Văn V tiền Việt Nam 11.350.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Huỳnh Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.350.000 đồng đang quản lý tại Thi hành án vì đây là số tiền của ông đưa cho bị cáo để mua điện thoại, khi mua điện thoại ông không biết là bị cáo trộm của người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Tú U, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H1, bà Lý Thị U2, bà Lý Thị Cẩm L, bà Phan Ngọc Y được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh Tuấn Q thừa nhận nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo. Cụ thể: vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại khóm B1, phường H, thành phố ST, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của bị hại Nguyễn Thị Tú U. Sau đó, bị cáo đem bán cho ông Huỳnh Văn V số tiền 17.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân và trả nợ. Bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản bị cáo thống nhất không có ý kiến, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lương Minh Tuấn Q là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị là 32.400.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về tội Trộm cắp tài sản.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu có 02

lần tiền sự: lần thứ nhất, vào ngày 28/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; lần thứ hai, vào ngày 06/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời, thiệt hại về tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa) nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Nguyễn Thị Tú U không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.350.000 đồng đang quản lý tại thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về phần bồi thường thiệt hại đối với ông V.

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã tạm giữ số tiền 11.350.000 đồng, đây là tiền tang vật có được từ việc bán điện thoại. Tại phiên tòa, ông V đề nghị được nhận lại số tiền nêu trên vì đây là tiền của ông đã bỏ ra mua điện thoại. Xét thấy, khi mua điện thoại ông V không hay biết đây là tài sản do phạm tội mà có, ngoài ra, bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông V là có căn cứ, cần giao trả lại Tiền Việt Nam 11.350.000 đồng cho ông V.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lương Minh Tuấn Q, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: bị cáo Lương Minh Tuấn Q 1 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 25/6/2022.

3. Về vật chứng: Giao trả lại cho ông Huỳnh Văn V tiền Việt Nam 11.350.000 đồng (*Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng*).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Nguyễn Thị Tú U không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.350.000 đồng đang quản lý tại thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Minh Tuấn Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; - Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương